

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2018/HSST

Ngày: 22/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình

Bà Đồng Thị Thanh Hương

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh năm 1996. Tại . Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện Y, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ văn C và bà Trần Thị D. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 21/5/2018 chuyển tạm giam đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị L và bà Ninh Thị H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1996. Tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông (không xác định) và bà Bùi Thị B. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 21/5/2018 chuyển tạm giam đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970, trú tại phố L, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ, Bùi Văn T đều là người nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/5/2018, Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B1 - 599.40 từ nhà ở thôn Q, xã B, huyện Y, tỉnh N đến một quán nước ở khu vực thôn Phúc Sơn, xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để uống nước và đợi bạn. Tại đây Đ gặp Bùi Văn T. Hai người thống nhất mỗi người góp 250.000 đồng để đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T sang khu vực bờ Đ sông Đáy thuộc thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Y, tỉnh N rồi vào một ngôi nhà ven đường có cửa sổ mở, Đ lấy số tiền 500.000 đồng cả hai vừa góp đưa cho một người đàn ông không quen biết ở trong nhà để mua ma túy, người này cầm tiền và đưa cho Đ một gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước (1 x 1,5) cm bên trong là chất tinh thể màu trắng. Đ quay sang đưa cho T, T cầm gói ma túy trên tay trái. Mua được ma túy, Đ điều khiển xe chở T về thành phố Ninh Bình tìm chỗ sử dụng. Khi đến khu vực đường Lương Văn Thăng, thuộc phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an phường Ninh Phong phối hợp với Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy, Bùi Văn T ngồi sau đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm trên tay trái cho tổ công tác và khai nhận gói ma túy này là của Đ và T góp tiền mua của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng để sử dụng chung. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy trên theo quy định rồi đưa Vũ Văn Đ và Bùi Văn T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú. Ngoài ra còn thu giữ của Vũ Văn Đ 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B1 - 599.40.

Cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Vũ Văn Đ, Bùi Văn T có trọng lượng là 0,295 gam ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 94/KLGD - PC54 - MT ngày 18/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2895 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn trả mẫu vật gồm: 0,1748 gam Methamphetamine cùng giấy gói ban đầu.

Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 23/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/5/2018. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Bùi Văn T được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu; Bị cáo Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Vũ Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đ thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đ nhất trí với bài bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 13 giờ 10 phút ngày 16/5/2018 tại khu vực đường Lương Văn Thăng thuộc phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vũ Văn Đ và Bùi Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2895 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Ninh Phong phối hợp với Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính phát hiện và bắt giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản tiếp nhận người ra tự thú, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện, nhận thức rõ tác hại

của ma túy nhưng vẫn thực hiện do vậy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cùng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy bản thân các bị cáo về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi bị cơ quan Công an phát hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy thể hiện các bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây các là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về nguồn gốc gói ma túy: Vũ Văn Đ và Bùi Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Y, tỉnh N nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ.

Đối với xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B1 - 599.40 thu giữ của Vũ Văn Đ quá trình điều tra xác định là xe của bà Đàm Thị P sinh năm 1969, trú tại xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình. Năm 2015, bà P có giao chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996 là con trai bà P quản lý sử dụng. Đầu tháng 05/2018 anh H cho Vũ Văn Đ mượn chiếc xe mô tô trên để đi làm. Việc Đ dùng xe để đi mua ma túy anh Hải, bà P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho bà P là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Bùi Văn T được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu.

[4]. Bị cáo Vũ Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là hộ cận nghèo. Bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

[6]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Vũ Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù.

Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù của Vũ Văn Đ và Bùi Văn T tính từ ngày bắt tạm giữ 16/5/2018.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Bùi Văn T được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn Đ. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo (01 bản); người bào chữa
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

